

"Nguyên-Đán" là chữ Nho; dĩ nhiên nghĩa theo chữ nôm ý chữ: "Nhưng buổi rằm đông cửa sổ khui đèn"; khui đèn cho Năm, Tháng và Mùa. Người Việt-Nam chúng ta phân chia thời-gian dựa theo số vòng hành cửa mặt trăng, mặt Tháng đèn cửa bật đèn vào ngày cửa tuần trăng mặt và Năm cũng khui đèn vào tuần trăng mặt đèn tiên tiệp theo lúc mặt trời ra khui Chí-Tuýn-Nam. Như vậy, Tết dựa theo số vòng hành cửa mặt trời lên mặt trăng. Nó mở đầu Mùa Xuân, vì thời Tết bao giờ cũng rơi vào thời-gian cửa hàng tuần tháng Giêng hoặc trung-tuần tháng Hai (Đông-Lịch).

Việc chuần bếp cho Tết Nguyên-Đán bắt đầu ngay sau ngày cúng Thần Bếp, nhằm ngày 23, tháng Chạp (Âm-Lịch). Thần Bếp chính là Táo-Quân (thường hay bếp nhúm lên với Thần-Công hay Thần-Đũa). Để phân biệt Thần-Công và Táo Quân thì Thần-Công đèn trình bày trên bàn Thần bếp mặt cửa bếp và chông, còn Táo-Quân là mặt bếp; gắp mặt Thần Nồi có hai Thần Nam kề bên. Theo lời dạy truyền của các nhà Nho, người ta thường công nhận rằng Thần-Công đèn cửa gắp trong bếp ba đó; gắp Thần Kê, Thần Đũa và Thần Công. Các vị này đèn cửa tiêu biểu bếp ba hòn gắp xếp thành cái kiêng đun bếp. Hòn thờ nhất tiêu biểu cho "Đốt Nồi" nói chung. Hòn thờ hai là "Đốt trong Nhà" và hòn thờ ba là "Thần Bếp".

Theo truyền-thuyết kể rằng: ngày xưa, ngày xưa có đôi vợ chồng, người chồng tên Trạng-Cao; vợ là Thần-Nhi. Vì vợ chồng mãi mà không có con cái nên tính tình họ trở nên cáu gắt. Rồi đến một ngày kia Trạng-Cao trở thành kẻ nghiện rượu và cửa bếp cửa họ; rồi đến khi người chồng đi vắng và vợ mình là Thần-Nhi. Nàng bỏ nhà ra đi, sau đó tái hôn với Phạm-Lang, là một người chồng tốt chăm chu đáo, thường yêu nàng hết mực.

Thần-Nhi và Phạm-Lang sống rất hạnh-phúc bên nhau, trong khi Trạng-Cao - người chồng cũ cửa nàng sống cửa nhà cửa-hàn, phải đi ăn xin khắp nơi đèn cửa. Đến một ngày kia Trạng-Cao đói bụng, ngã trước cửa nhà Thần-Nhi. Nàng nhìn ra người chồng cũ; đem lòng thương-xót, cho anh vào nhà ăn uống. Trạng-Cao khi ăn xong thì ngã lăn ra đất mà ngủ. Thần-Nhi thấy Phạm-Lang chồng cửa mình sắp trở về nhà bên khiêng Trạng-Cao đèn cửa kín vào trong một đèn rèm cửa giắt đèn. Nào ngờ sau bữa cơm tối, trước khi đi ngủ Phạm-Lang nghĩ đến công việc là phải đốt rèm đèn sáng hôm sau rồi tro lên thêu ru ngủ lúa mà cửa. Phạm-Lang vô tình châm lửa vào đèn rèm có Trạng-Cao đang ngủ say trong đó, Thần-Nhi thấy lửa cháy và nghĩ mình là nguyên-nhân vợ người sát Trạng-Cao, rồi đèn trở về-phép nàng lao vào ngọn lửa. Phạm-Lang yêu vợ tha thiết, thấy thế cũng vội theo nàng. Người chồng trung-thành trong nhà nhìn thấy ông-bà chồng chân tay co quắp trong đèn lửa hàng nên cũng lao đèn cửa vào chữa theo.

Về sau, người ta đặt tên cho hòn đá đèn hai bên bếp lửa là "Ông"; hai người chồng. Hòn đá đèn phía trước là "Bà"; hiện thân cửa người vợ. Có một viên cuội đèn trên than đèn không cho lửa cháy quá nhanh đó là hòn "Lửa"; tiêu-biểu cho người chồng trung-thành. Thường đèn trên Trời xúc đèn trở cửa m bi-kích này bên giao cho hàng trông nom bếp núc cửa đèn cửa các gia-đình

trên th -gian và đánh-giá m i hành-vi c a con ng i trong năm. Sau đó s trình t u lên Ng c-Hoàng Th ng-Đ vào ngày 23, tháng Ch p (Âm-L ch).

Cho đ n ngày hôm nay, Vi t-Nam r t nhi u ng i v n tìm m i cách l y lòng các v Th n B p đó, h cúng cho các v này m t b a c th t th nh-so n, đ t cho các Th n nh ng chi c m tuy t đ p trang đ m hoa s c s , nhi u thoi vàng và b c b ng hàng mã (gi y). Ng i ta th xu ng khúc sông g n nh t nh ng con cá Chép dùng làm ng a cho các Th n đó c i trên ch ng đ ng mây dài t Đ t lên Tr i h u mong đ c n phúc. H -t c này cũng b ng i đ i ch m-b m vì nh ng s ác-đ c c a con ng i trong năm, h không hoán c i s ng thi n, s ng lành. Ch mong làm vui lòng Táo Ông, Táo Bà đ l p công v i Th ng- Đ trong vi c cúng t mà thôi.

Ngày mùng 1 Tết Nguyên-Đán theo phong-t c, t p-quán c a ng i Vi t-Nam x a kia, ng i ta th i ng Tiêu đ đoán tính ch t đ i u-ki n khí h u trong su t m t năm. Ng i ta cũng u ng r u đ xua đi các h i l nh và t -khí. Ngoài ra còn có m t h -t c n a là t c “Đ t Vàng Mã” nh m xua đ i hi m-h a, binh đao. Ng i ta gi t qu n áo đ tránh m i b nh t t đ ng th i may áo m i đ tránh s kh n khó su t trong năm.

X a kia mi n B c, tr c n a tháng Tết, nh ng Ông Th y Đ ra ch tr i chi u ng i đ vi t câu đ i bán. Ng i nào đi buôn ho c đi làm ăn xa xôi đ u ngh vi c đ v nhà ăn Tết. Nh ng ngày cu i năm ai n y cũng đ n đ p, ch i r a m i v t đ ng, nh t là các l -h ng trên bàn Th sáng choang. Có ng i dán tranh Quan-T ng tr c c a nhà ho c dán b n ch “Th n Trà - U t Lũy”, nh m đ ma qu s không dám vào nhà h (theo đ n tích đây là tên hai ông Th n đ i m t g c cây đào l n thu c núi Đ -Sóc; cai qu n đàn Qu đ . H Qu nào làm h i nh n-gian thì Th n y s gi t đi mà ăn th t). Có nhi u nhà ch t tre làm cây Nêu ho c l y cành Đa, lá Đ a cài ngoài c a ngõ ho c r c v i b t, v bàn c , cái Cung, cái N trong sân... Tết c đ u có ý tr Qu , không mu n ch ng vào nhà h qu y phá trong năm m i.

N a đêm 30, r ng sáng mùng 1 Tết, nhà nào cũng bày H ng-Ấn ra gi a sân đ cúng Giao-Th a. nh ng thôn xóm nh trong làng quê h cúng T n i có tr ng đánh và pháo đ t. T p t c n c ta tin r ng m i năm đ u có m t Ông Hành-Khi n coi vi c nh n-gian, h t năm thì Th n n bàn-giao công vi c cho Th n kia, cho nên vi c cúng t là đ ti n đ a “Ông” cũ và đón “Ông” m i v .

Đ n sáng mùng 1 Tết ph i làm c cúng Gia-Tiên, có bánh-ch ng, giò ch , đ a hành... Ng i mi n Nam th ng cúng ngũ qu , trong đó b t bu c ph i có: M ng-C u, Đ a-H u, Đ a, Đ u-Đ ,

Xoài. Ý có u xin Trở i Phố t, Ông-Bà cho để c: “Có u Và Để Xài” (tiếng miền Nam phát âm trở i từ “Và” thành “Để a”, “Xoài” thành “Xài”). Có nhà để ng hai cây Mía có nh bàn thể để làm gỗ y chỗ ng cho “Ông Và i”.

Trong ngày này ai ai cũng phải giữ -gìn từ ng “Đ i ăn, tiếng nói” vì hàng số nói bên y số “Đông” có năm. Nhiều u gia-đình như một t người i phúc-hàng u, nhanh nhẹn, không e một nh, nhân-từ ; sáng sơ m mừng 1 Tết để n “Xông Để t” như m một u có u cho có năm một i người i trong nhà để c một i số may một n tết lành, không bên đau đ m và t.

Có người i kiêng không để c quét nhà hoặc hàng t rác, chỗ vụn vào một t xó, để i sau ba hôm để ng-thời rồi i một i để m đi để . Tết c truyền n kể rằng trong “Sơ u Thơ n-Ký” có a Trung-Hoa có câu chuyên n một t người i làm nghề lái-buôn tên Âu-Minh một t hôm đi qua hàng Thanh-Thơ o, Thơ y-Thơ n cho một t nàng tên Như -Nguyên theo chân và nhà hàng u hàng Âu-Minh để c vài năm, chàng trở nên giàu có. Vào ngày mừng 1 Tết năm đ y, Âu-Minh say không t trở nên hung-hãn đánh để p Như -Nguyên , nàng hàng u số quá chui vào để ng rác rồi i biết n một t và và i Thơ y-Thơ n. Tết đó trở đi có -nghiệp p nhà Âu-Minh sa sút trở m trở ng. Theo tết c này, người i ta kiêng không dám hàng t rác trong ba ngày Tết vì số bên khó nghèo.

Cũng trong mừng 1 Tết Nguyên-Đán, cúng Gia-Tiên xong, con cháu quây quây n quây cú*ỉ* lòng y hai lòng y để i chân Ông Bà, Cha Mẹ để “Một ng Tuổi i”. Sau đó Ông Bà, Cha Mẹ cũng “Một ng Tuổi i” lòng i bên ng cách “Lì-Xì” cho con cháu.

Người i xưa có câu: “Mừng 1 Tết Mẹ , Tết Cha. Mừng 2 Tết Chú, Mừng 3 Tết Thơ y”. Hàng hàng thân-tết c, thơ y trò, bên n hàng u, xóm giề ng để n nhà nhau chúc Tết và i như ng câu như : “Thăng Quan, Tiếng n Chỗ c”, “Sinh Năm, Sinh Bên y”, “Và n Số Như Ý”, “Buôn Bán Phát Tài”, “Hàng c Hành Tết n Tết i”, “Số c Không e Để i Dào”...

Trong như ng hôm Tết t, có người i chỗ n ngày hàng p tuổi i, giữ tết để “Xuất t Hành” đúng hàng ng, người i đi Chùa hái Lòng c (hoa trái) và cài vào có a nhà. Người i làm Quan chỗ n ngày “Khai đ n”. Hàng c-Trò chỗ n ngày “Khai Bút”. Người i buôn bán chỗ n ngày một có a hàng. Nông-Phu chỗ n ngày tết để làm “Lòng Để ng-Thơ ”... Tết t có để u một u có u một i số may một n, tết để p cho trở n năm tết i.

Tết Nguyên-Đán ngày xưa bên t buộc p hàng i có để t pháo. Để n tích này trong “Kinh Sơ Tuổi Thơ i Ký” có a người i Tàu kể rằng Sơ n-Tiêu (tết c là Ma Núi) trong ngày để u năm khi chỗ m vào người i

nào, ngäi đó sä bä đầu ä mä năm. Nó chä sä tiäng pháo, hä đät pháo thì nó sä không dám đän gän ngäi ta. Nhäng theo truyän-thuyät cäa ngäi Viät-Nam thì tiäng pháo nä dän tan là tiäng vui mäng đón Xuân chä không có ý trä ma quä.

Sau ba ngày Tết, sang mùng 4 dân-gian có hä-täc “Häa Vàng” (đät nhäng tä tiän, quän áo, nhà xe... bäng hàng mã dùng đä cúng ngäi quá-väng väi hy-väng hä dùng đäc trong thä-giäi bên kia). Näu räi đäng vào ngày kä tuäi cäa chä nhà thì hä sä “Häa Vàng” träc hay sau mät ngày đäu đäc.

Các truyän-thäng cä xäa không còn đäc áp đäng nhiäu vào ngày nay. Nhäng chäng có biän cä nào cäa thä-giäi bên ngoài có thä cäp đä ngäi Viät-Nam nghèo nhät đän kä giàu nhät niäm vui đón Tết-Nguyên-Đán.

Ngày xäa vào năm 1789. Vua Quang-Trung đã phäi cho binh-sä ăn mäng Tết Nguyên-Đán träc mäy ngày räi mäi bät ngä phäc kích quân Trung-Quäc đóng ä Hà-Näi vào giäa ngày Lä Häi Truyän-Thäng träc khi nhà Vua tiän quân đánh chiäm läi xä Bäc, Viät-Nam.

Trong thäi-kä chiän-tranh khäc liät nhät các chiän-sä Quân-Läc Viät-Nam-Cäng-Häa cũng đón Xuân näi tiän đän khi thäy mai vàng khoe säc thäm và trong các häc-đäng thäng tä-chäc “Cây Mùa Xuân cho Chiän-Sä” nhäm gäi quà, khăn quàng hay áo äm đän nhäng anh-hùng näi tuyän đäu tä-quäc. Tôi còn thuäc lòng mät bài “Ám Đäc” thäi niên-thiäu:

“Mùa Xuân đän näi xa träng gió änh.

Ngäi quân-nhân lẫn än väi gió säng.

Gia-đänh em đäng säng cänh yêu thäng.

Em däu nä quên chàng trai däng-mänh.
Đäy chỉ cä áo len đän trong đäm änh.

*Nến xanh lam thêu đốm nét vàng
Em gọi tôi ngang chàng chỉ n-sĩ xa xôi.*

Đẹp lòng người nơi biên ải”

Đã trải qua mấy mấy cái Tết biết xả tha hàng. Giờ tôi mới nhớ ra mùa Tết năm đó cũng là cái Tết đầu tiên tôi biết đan áo và khăn quàng; không biết chỉ c áo và khăn quàng do chính tay tôi đan gọi anh lính-chiến ngày xưa gọi đi về đâu cũng như “Anh” đang lưu lạc chốn nào? Nhớ ng tôi chỉ c chốn rừng lòng tri-ân chân tình quý trọng của tôi dành cho “Anh” là muôn đời, bất di-bất dch.

Cơm-n “Anh”: nhớ ng chiến-sĩ ngày nay là các Cựu Quân-Nhân Quân-Lực Việt-Nam-Cộng-Hòa cùng nhớ ng Chiến-Sĩ Đệng-Minh trong mấy binh-chiến; nhớ ng người đã hy-sinh cạnh gi biên thù, cho tôi mấy bao nhiêu cái Tết Nguyễn-Đán nơi thành-phố Saigon vô cùng an-bình hạnh-phúc năm xưa. Cơm-n Anh: Nhớ ng Người Chiến-Sĩ Vô-Danh...